

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 320/2021/HNST ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993;

HKTT: tổ 1 ấp 1 Bình L, thành phố Long K, tỉnh Đồng N

Địa chỉ: 137/12 Nguyễn Quý A, phường Tân Sơn N, quận Tân P, Thành phố H

Người yêu cầu: bà Bùi Thị Thu V, sinh năm 1992;

HKTT: 9/10/20 Tân T, phường Hòa T, quận Tân P

Địa chỉ: 137/12 Nguyễn Quý A, phường Tân Sơn N, quận Tân P, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Thu V thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Thu V hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Thu V có một con chung tên Nguyễn Phúc Gia H, sinh ngày 18/02/2020. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận bà V trực tiếp nuôi con, ông T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Xét việc thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Thu V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Thu V xác nhận không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Thu V phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Thu V thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Thu V (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2016 ngày 03/11/2016 do UBND phường Hòa T, quận Tân P, Thành phố H cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật

- *Về quan hệ con chung:* Giao con chung là Nguyễn Phúc Gia H, sinh ngày 18/02/2020 cho bà Bùi Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thi hành kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành và phát triển bình thường

+ Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì người phải thi hành còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả; lãi suất được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Thu V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung:* Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Thu V xác nhận không có.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng,* ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Thu V phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông T, bà V đã nộp theo biên lai thu số 0072019 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân P. Các bên đương sự đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Hòa Thạnh quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ